

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 18-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng; Ông [Trịnh Hồ Điền](#).
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thanh Hoá.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

[Lê Văn X](#), sinh ngày 15 tháng 02 năm 1990, tại: [xã T, tỉnh Thanh Hóa](#); căn cước công dân số 038090038836 do [Cục C](#) về TTXH cấp ngày 11/02/2025; nơi cư trú: [Thôn D, xã T, tỉnh Thanh Hóa](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông [Lê Văn Q](#) (sinh năm 1954) và bà [Nguyễn Thị L](#) (sinh năm 1957); có vợ (đã ly hôn) là [Nguyễn Thị D](#) (sinh năm 1995), có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/8/2025 đến ngày 24/8/2025 chuyển tạm giam (bị cáo [X](#) có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh [Lê Văn N](#), sinh năm 1997
Trú tại: [Thôn Q, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#) (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Lê Văn X](#) trước đây từng làm việc tại [Công ty I](#) thuộc [Khu công nghiệp B, phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#) nhưng do chưa lấy được tiền lương nên [X](#) muốn đến [Công ty I](#) gặp chủ thầu để thanh toán lương và hỏi về công việc.

Khoảng 15 giờ ngày 13/8/2025, [X](#) gọi điện thoại cho anh [Lê Văn Đ](#), (sinh năm 1989, trú tại [thôn D, xã T, tỉnh Thanh Hóa](#)) làm nghề xe lai chở [X](#) đến [Công ty I](#). Sau khi chở [X](#) đến [Công ty I](#) thì anh [Đ](#) quay về, còn [X](#) vẫn đội mũ bảo hiểm màu đỏ của

anh D đi vào Công ty để tìm gặp chủ thầu. X đi bộ vào cổng chính và đi lên tầng 2, tầng 3 nhà để xe của công ty tìm người thanh toán tiền công nhưng không gặp ai.

Khi đi đến tầng 3 nhà để xe, Xuân lách người để đi qua những chiếc xe mô tô đang dựng trong nhà xe thì vô tình X chạm tay vào nút bấm khóa của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc, BKS 36B8-424.87 của anh Lê Văn N (sinh năm 1997, trú tại thôn Q, phường B, tỉnh Thanh Hóa) đang để ở nhà xe làm xe chớp sáng đèn xi-nhan hai bên và phát ra tiếng kêu. Vì vậy X biết xe đang để chìa khóa bên trong cốp có thể mở khóa và đi được.

Sau đó, X tiếp tục đi tìm người quản lý để hỏi tiền công nhưng không gặp ai nên X gọi điện cho anh D đến đón nhưng anh D không nghe máy. Lúc này, X nhớ đến chiếc xe mà X vừa chạm tay vào phát ra tiếng kêu lúc trước rồi nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này làm phương tiện đi về nhà. Xuân tiến lại gần chiếc xe, quan sát xung quanh thấy ít người qua lại và không có ai nhìn về phía X, X liền dùng tay phải ấn sâu xuống và vặn núm xoay khóa thông minh thì xe nổ máy khởi động. X điều khiển xe đi ra khỏi công ty khoảng 01 km rồi dừng lại mở cốp xe kiểm tra nhưng không có tài sản gì, chỉ có chìa khóa từ của xe bên trong rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà ở thôn D, xã T, tỉnh Thanh Hóa cất xe và không nói cho ai biết về việc X trộm cắp chiếc xe trên.

Khoảng 12 giờ ngày 17/8/2025, X mang xe trộm cắp được đến gửi tại bãi xe của Bệnh viện D1 thuộc xã T, tỉnh Thanh Hóa. Đến buổi chiều cùng ngày X thấy lực lượng công an tiến hành rà soát camera liên quan đến vụ trộm cắp xe máy ở Công ty I. Cùng ngày, anh Lê Văn N đến Công an phường Q trình báo về việc bị kẻ gian lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc, BKS 36B8-424.87 đã qua sử dụng, mua năm 2021 với giá 58.000.000 đồng, giá trị hiện tại khoảng 40.000.000 đồng.

Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện, ngày 18/8/2025, Lê Văn X đến Cơ quan Công an xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT đã thu giữ của Lê Văn X những đồ vật, tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 36B8-424.87, màu xanh đen bạc, đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 đôi giày màu trắng, 01 quần dài màu xanh, 01 áo chống nắng màu xanh than, 01 phiếu trông giữ xe, 01 CCCD số 038090038936 mang tên “Lê Văn X”, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bị rạn nứt.

Ngày 20/8/2025, Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh T định giá kết luận: giá trị của 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc BKS 36B8-424.87, xe đã qua sử dụng là 28.000.000 đồng (hai tám triệu đồng).

Anh Lê Văn D là người chở Lê Văn X đến Công ty I, tuy nhiên anh D không biết X đến để làm gì, giữa anh D và X không có sự trao đổi, bàn bạc gì về việc X thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe nêu trên nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Lê Văn D là phù hợp. Đối với số tiền 250.000 đồng tiền công anh D chở X đến công ty I và 01 mũ bảo hiểm X cầm của anh D, anh D không yêu cầu X phải trả lại.

Về trách nhiệm dân sự: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc, BKS 36B8-424.87 đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại là anh [Lê Văn N](#). Anh [N](#) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu [Lê Văn X](#) phải bồi thường gì thêm.

Xử lý đồ vật, tài sản thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 đôi giày màu trắng, 01 quần dài màu xanh, 01 áo chống nắng màu xanh than, 01 phiếu trông giữ xe đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6-Thanh Hoá bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSKV6 ngày 09/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá đã truy tố [Lê Văn X](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo [Lê Văn X](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; khoản 4 Điều 328 BLTTHS.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo [Lê Văn X](#) từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị HĐXX tuyên trả tự do cho bị cáo [Lê Văn X](#) ngay sau khi phiên toà kết thúc.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Vivo màu tím phần lưng rạn nứt, máy cũ đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật sau: 01 đôi giày thể thao màu trắng sọc đen; 01 áo chống nắng màu xanh than; 01 quần dài màu xanh và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ phía trước có kính chắn gió và 01 phiếu trông xe số 0001873 do [Bệnh viện Đ1](#) phát hành.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 038090038936 mang tên [Lê Văn X](#).

Về án phí: Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo nộp án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh T](#); Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 13/8/2025 tại khu vực tầng 3 nhà để xe của [Công ty I Khu công nghiệp B, phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#), [Lê Văn X](#) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc đã qua sử dụng có BKS 36B8-424.87 của anh [Lê Văn N](#), giá trị là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng). Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung trên địa bàn dân cư.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thật thà, thành khẩn, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp tài sản đã trộm cắp. Ngoài ra, HĐXX cũng xét đến các tình tiết giảm nhẹ như bố đẻ của bị cáo là ông [Lê Văn Q](#) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì (theo Quyết định số 139 ngày 20/7/1985 của Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) và là thương binh tỷ lệ thương tật là 71%, nên khi lượng hình, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo các điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương, cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do đó, áp dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS trả tự do cho bị cáo ngay sau khi phiên toà kết thúc.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc, BKS 36B8-424.87 của anh [Lê Văn N](#) bị cáo đã tự nguyện giao nộp trả lại cho bị hại. Anh [Lê Văn N](#) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại Vivo màu tím, phần lưng rạn nứt, máy cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra không có căn cứ liên quan đến việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại này.

01 Phiếu trông xe số 0001873 do [Bệnh viện Đ1](#) phát hành; 01 đôi giày thể thao màu trắng sọc đen; 01 áo chống nắng màu xanh than; 01 quần dài màu xanh là của bị

cáo quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai trình không có yêu cầu lấy lại; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ phía trước có kính chắn gió là tài sản của [Lê Văn Đ](#), quá trình điều tra vụ án, anh [Đ](#) khai không có yêu cầu nhận lại. Vì vậy, xét thấy những đồ vật trên không có giá trị sử dụng nên nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ các đồ vật này.

Đối với 01 căn cước công dân số 038090038936 mang tên “[Lê Văn X](#)” được chuyển cùng hồ sơ vụ án căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân nói trên.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 BLHS; khoản 4 Điều 328 BLTTHS.

Tuyên bố: Bị cáo [Lê Văn X](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo [Lê Văn X](#) 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2025).

Giao bị cáo [Lê Văn X](#) cho [UBND xã T](#), tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trả tự do cho bị cáo [Lê Văn X](#) ngay sau khi phiên toà kết thúc.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Vivo màu tím phần lưng rạn nứt, máy cũ đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu huỷ các tang vật sau: 01 đôi giày thể thao màu trắng sọc đen; 01 áo chống nắng màu xanh than; 01 quần dài màu xanh và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ phía trước có kính chắn gió và 01 phiếu trông xe số 0001873 do [Bệnh viện Đ1](#) phát hành.

(Vật chứng được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 10 năm 2025 của phòng thi hành án dân sự Khu vực 6-Thanh Hoá).

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 038090038936 mang tên “[Lê Văn X](#)”.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội, buộc bị cáo [Lê Văn X](#) phải nộp án phí HSST là: 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và bị hại [Lê Văn N](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/11/2025).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV 6-Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Khu vực Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương